

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao số lượng hợp đồng lao động làm giáo viên và nhân viên hành chính trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2026 - 2027 theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1097/TTr-SNV ngày 13 tháng 7 năm 2026 và Công văn số 5178/SNV-TCBC ngày 22 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao số lượng hợp đồng lao động làm giáo viên và nhân viên hành chính trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2026 - 2027 theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Số lượng hợp đồng lao động làm giáo viên và nhân viên hành chính: 4.381 chỉ tiêu, trong đó: Mầm non: 991 chỉ tiêu; Tiểu học: 1.325 chỉ tiêu; Trung học cơ sở: 1.651 chỉ tiêu; Trung học phổ thông: 414 chỉ tiêu (có các Phụ lục số 1, 2, 3, 4 kèm theo).

2. Thời gian thực hiện: Kể từ ngày 01/9/2026 đến ngày 31/5/2027. Riêng số hợp đồng lao động làm giáo viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 đã ký kết trong năm học 2025 - 2026, thời gian thực hiện kể từ ngày 01/6/2026 đến ngày 31/5/2027.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện hợp đồng lao động làm giáo viên và nhân viên hành chính đảm bảo theo quy định; chủ động giải quyết hoặc báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo theo quy định hiện hành của pháp luật và phân cấp, ủy quyền (nếu có); chỉ đạo, hướng dẫn Hiệu trưởng các trường thuộc phạm vi quản lý, thực hiện ký kết hợp đồng lao động làm giáo viên và nhân viên hành chính năm học 2026 - 2027 theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP của Chính phủ theo số lượng chỉ tiêu được giao, trong đó, ưu tiên ký kết đối với số lao động hợp đồng làm giáo viên được ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ năm học 2025 - 2026.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho các đơn vị, địa phương theo quy định.

4. UBND các xã, phường

Thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo theo quy định hiện hành của pháp luật và phân cấp, ủy quyền (nếu có); hướng dẫn Hiệu trưởng các trường thuộc phạm vi quản lý thực hiện ký kết hợp đồng lao động làm giáo viên và nhân viên hành chính năm học 2026 - 2027 theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP của Chính phủ theo số lượng chỉ tiêu được giao, trong đó, ưu tiên ký kết đối với số lao động hợp đồng làm giáo viên được ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ năm học 2025 - 2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- HĐND tỉnh (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Xuân Liêm

Phụ lục 1
CHỈ TIÊU HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG LÀM GIÁO VIÊN VÀ
NHÂN VIÊN HÀNH CHÍNH KHỐI MẦM NON
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên đơn vị	Tổng cộng	Trong đó	
			Giáo viên	Nhân viên hành chính
1	2	3	4	5
I	TỔNG CỘNG	991	960	31
1	Xã Mường Lát	3	3	0
2	Xã Quang Chiểu	2	2	0
3	Xã Tam Chung	5	5	0
4	Xã Mường Chanh	2	2	0
5	Xã Pù Nhi	5	5	0
6	Xã Nhi Sơn	5	5	0
7	Xã Mường Lý	12	12	0
8	Xã Trung Lý	8	8	0
9	Xã Quan Sơn	0	0	0
10	Xã Sơn Thủy	0	0	0
11	Xã Sơn Điện	0	0	0
12	Xã Mường Mìn	0	0	0
13	Xã Tam Thanh	0	0	0
14	Xã Tam Lư	0	0	0
15	Xã Na Mèo	0	0	0
16	Xã Trung Hạ	0	0	0
17	Xã Hồi Xuân	4	4	0
18	Xã Nam Xuân	2	2	0
19	Xã Thiên Phú	5	5	0
20	Xã Hiền Kiệt	5	5	0
21	Xã Phú Xuân	1	1	0
22	Xã Phú Lệ	5	5	0
23	Xã Trung Thành	4	4	0
24	Xã Trung Sơn	2	2	0
25	Xã Bá Thước	0	0	0
26	Xã Thiết Ống	0	0	0
27	Xã Văn Nho	0	0	0
28	Xã Cổ Lũng	0	0	0
29	Xã Pù Luông	0	0	0
30	Xã Điện Lư	0	0	0
31	Xã Điện Quang	0	0	0

TT	Tên đơn vị	Tổng cộng	Trong đó	
			Giáo viên	Nhân viên hành chính
1	2	3	4	5
32	Xã Quý Lương	0	0	0
33	Xã Linh Sơn	8	8	0
34	Xã Đồng Lương	8	8	0
35	Xã Văn Phú	6	6	0
36	Xã Giao An	6	6	0
37	Xã Yên Khương	4	4	0
38	Xã Yên Thắng	4	4	0
39	Xã Thường Xuân	9	8	1
40	Xã Yên Nhân	2	2	0
41	Xã Lương Sơn	2	2	0
42	Xã Bát Mọt	2	2	0
43	Xã Luận Thành	5	5	0
44	Xã Tân Thành	4	4	0
45	Xã Vạn Xuân	2	2	0
46	Xã Thắng Lộc	3	3	0
47	Xã Xuân Chinh	4	4	0
48	Xã Như Xuân	0	0	0
49	Xã Thượng Ninh	0	0	0
50	Xã Xuân Bình	0	0	0
51	Xã Hóa Quý	0	0	0
52	Xã Thanh Quân	0	0	0
53	Xã Thanh Phong	0	0	0
54	Xã Như Thanh	0	0	0
55	Xã Mậu Lâm	0	0	0
56	Xã Xuân Du	0	0	0
57	Xã Yên Thọ	0	0	0
58	Xã Xuân Thái	0	0	0
59	Xã Thanh Kỳ	0	0	0
60	Xã Ngọc Lặc	18	18	0
61	Xã Thạch Lập	3	3	0
62	Xã Ngọc Liên	13	13	0
63	Xã Minh Sơn	6	6	0
64	Xã Nguyệt Ấn	17	17	0
65	Xã Kiên Thọ	3	3	0
66	Xã Cẩm Thủy	0	0	0
67	Xã Cẩm Thạch	0	0	0
68	Xã Cẩm Tú	0	0	0
69	Xã Cẩm Vân	0	0	0

TT	Tên đơn vị	Tổng cộng	Trong đó	
			Giáo viên	Nhân viên hành chính
1	2	3	4	5
70	Xã Cẩm Tân	0	0	0
71	Xã Kim Tân	1	0	1
72	Xã Vân Du	0	0	0
73	Xã Ngọc Trạo	0	0	0
74	Xã Thạch Bình	1	0	1
75	Xã Thành Vinh	0	0	0
76	Xã Thạch Quảng	0	0	0
77	Xã Vĩnh Lộc	16	15	1
78	Xã Tây Đô	0	0	0
79	Xã Biện Thượng	12	11	1
80	Xã Thọ Xuân	5	5	0
81	Xã Thọ Long	8	8	0
82	Xã Xuân Hòa	4	4	0
83	Xã Sao Vàng	9	8	1
84	Xã Lam Sơn	3	3	0
85	Xã Thọ Lập	8	8	0
86	Xã Xuân Tín	12	12	0
87	Xã Xuân Lập	7	7	0
88	Xã Triệu Sơn	11	10	1
89	Xã Thọ Bình	0	0	0
90	Xã Thọ Ngọc	4	4	0
91	Xã Thọ Phú	6	5	1
92	Xã Hợp Tiến	7	7	0
93	Xã An Nông	8	8	0
94	Xã Tân Ninh	3	3	0
95	Xã Đồng Tiến	6	6	0
96	Xã Nông Cống	8	7	1
97	Xã Thắng Lợi	9	9	0
98	Xã Trung Chính	9	8	1
99	Xã Trường Văn	6	6	0
100	Xã Thăng Bình	7	7	0
101	Xã Tượng Lĩnh	11	11	0
102	Xã Công Chính	10	10	0
103	Xã Yên Định	18	17	1
104	Xã Yên Trường	13	13	0
105	Xã Yên Phú	5	5	0
106	Xã Quý Lộc	7	7	0
107	Xã Yên Ninh	10	9	1

TT	Tên đơn vị	Tổng cộng	Trong đó	
			Giáo viên	Nhân viên hành chính
1	2	3	4	5
108	Xã Định Tân	4	4	0
109	Xã Định Hòa	8	8	0
110	Xã Thiệu Hóa	13	12	1
111	Xã Thiệu Quang	9	9	0
112	Xã Thiệu Tiến	9	9	0
113	Xã Thiệu Toán	9	9	0
114	Xã Thiệu Trung	13	13	0
115	Xã Hà Trung	10	10	0
116	Xã Tống Sơn	8	8	0
117	Xã Hà Long	6	6	0
118	Xã Hoạt Giang	8	8	0
119	Xã Lĩnh Toại	10	10	0
120	Phường Bim Sơn	10	9	1
121	Phường Quang Trung	5	5	0
122	Xã Nga Sơn	15	14	1
123	Xã Nga Thắng	5	5	0
124	Xã Hồ Vương	2	2	0
125	Xã Tân Tiến	5	5	0
126	Xã Nga An	7	7	0
127	Xã Ba Đình	6	6	0
128	Xã Hậu Lộc	14	13	1
129	Xã Đông Thành	17	17	0
130	Xã Triệu Lộc	14	14	0
131	Xã Hoa Lộc	6	5	1
132	Xã Vạn Lộc	8	7	1
133	Xã Hoằng Hóa	13	12	1
134	Xã Hoằng Tiến	19	19	0
135	Xã Hoằng Thanh	12	12	0
136	Xã Hoằng Lộc	8	7	1
137	Xã Hoằng Châu	10	10	0
138	Xã Hoằng Sơn	6	5	1
139	Xã Hoằng Phú	2	2	0
140	Xã Hoằng Giang	13	12	1
141	Xã Lưu Vệ	7	7	0
142	Xã Quảng Yên	12	12	0
143	Xã Quảng Ngọc	5	5	0
144	Xã Quảng Ninh	3	3	0
145	Xã Quảng Bình	11	11	0

TT	Tên đơn vị	Tổng cộng	Trong đó	
			Giáo viên	Nhân viên hành chính
1	2	3	4	5
146	Xã Tiên Trang	16	16	0
147	Xã Quảng Chính	16	16	0
148	Phường Tĩnh Gia	14	14	0
149	Phường Tân Dân	1	1	0
150	Phường Hải Lĩnh	7	7	0
151	Phường Ngọc Sơn	3	3	0
152	Phường Đào Duy Từ	8	8	0
153	Phường Hải Bình	2	2	0
154	Phường Trúc Lâm	9	9	0
155	Phường Nghi Sơn	9	9	0
156	Xã Các Sơn	5	5	0
157	Xã Trường Lâm	6	6	0
158	Phường Sầm Sơn	18	17	1
159	Phường Nam Sầm Sơn	16	15	1
160	Phường Hạc Thành	2	0	2
161	Phường Quảng Phú	20	19	1
162	Phường Đông Quang	9	8	1
163	Phường Đông Sơn	14	13	1
164	Phường Đông Tiến	11	10	1
165	Phường Hàm Rồng	1	1	0
166	Phường Nguyệt Viên	19	18	1

Phụ lục 2
CHỈ TIÊU HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG LÀM GIÁO VIÊN VÀ
NHÂN VIÊN HÀNH CHÍNH KHỐI TIỂU HỌC
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên đơn vị	Tổng cộng	Trong đó	
			Giáo viên	Nhân viên hành chính
1	2	3	4	5
I	TỔNG CỘNG	1.325	1.152	173
1	Xã Mường Lát	2	2	0
2	Xã Quang Chiểu	3	2	1
3	Xã Tam Chung	2	2	0
4	Xã Mường Chanh	1	1	0
5	Xã Pù Nhi	2	2	0
6	Xã Nhi Sơn	2	2	0
7	Xã Mường Lý	11	10	1
8	Xã Trung Lý	8	7	1
9	Xã Quan Sơn	4	3	1
10	Xã Sơn Thủy	1	1	0
11	Xã Sơn Điện	4	3	1
12	Xã Mường Mìn	3	3	0
13	Xã Tam Thanh	0	0	0
14	Xã Tam Lư	4	3	1
15	Xã Na Mèo	1	1	0
16	Xã Trung Hạ	7	6	1
17	Xã Hồi Xuân	4	3	1
18	Xã Nam Xuân	2	1	1
19	Xã Thiên Phú	1	0	1
20	Xã Hiền Kiệt	5	4	1
21	Xã Phú Xuân	3	2	1
22	Xã Phú Lệ	4	3	1
23	Xã Trung Thành	5	4	1
24	Xã Trung Sơn	3	3	0
25	Xã Bá Thước	9	7	2
26	Xã Thiết Ống	4	3	1
27	Xã Văn Nho	8	7	1
28	Xã Cổ Lũng	4	3	1
29	Xã Pù Luông	4	3	1
30	Xã Điện Lư	7	6	1
31	Xã Điện Quang	6	5	1
32	Xã Quý Lương	11	10	1

TT	Tên đơn vị	Tổng cộng	Trong đó	
			Giáo viên	Nhân viên hành chính
1	2	3	4	5
33	Xã Linh Sơn	1	0	1
34	Xã Đồng Lương	1	0	1
35	Xã Văn Phú	0	0	0
36	Xã Giao An	0	0	0
37	Xã Yên Khương	0	0	0
38	Xã Yên Thắng	0	0	0
39	Xã Thường Xuân	1	0	1
40	Xã Yên Nhân	8	7	1
41	Xã Lương Sơn	1	0	1
42	Xã Bát Mọt	8	7	1
43	Xã Luận Thành	5	4	1
44	Xã Tân Thành	8	7	1
45	Xã Vạn Xuân	3	3	0
46	Xã Thắng Lộc	7	6	1
47	Xã Xuân Chinh	6	5	1
48	Xã Như Xuân	4	4	0
49	Xã Thượng Ninh	8	7	1
50	Xã Xuân Bình	4	3	1
51	Xã Hóa Quỳ	3	3	0
52	Xã Thanh Quân	8	7	1
53	Xã Thanh Phong	2	1	1
54	Xã Như Thanh	1	0	1
55	Xã Mậu Lâm	1	0	1
56	Xã Xuân Du	1	0	1
57	Xã Yên Thọ	1	0	1
58	Xã Xuân Thái	0	0	0
59	Xã Thanh Kỳ	1	0	1
60	Xã Ngọc Lặc	15	13	2
61	Xã Thạch Lập	6	5	1
62	Xã Ngọc Liên	8	7	1
63	Xã Minh Sơn	8	7	1
64	Xã Nguyệt Ấn	7	6	1
65	Xã Kiên Thọ	6	5	1
66	Xã Cẩm Thủy	5	4	1
67	Xã Cẩm Thạch	7	6	1
68	Xã Cẩm Tú	10	9	1
69	Xã Cẩm Vân	8	7	1
70	Xã Cẩm Tân	4	3	1
71	Xã Kim Tân	12	11	1

TT	Tên đơn vị	Tổng cộng	Trong đó	
			Giáo viên	Nhân viên hành chính
1	2	3	4	5
72	Xã Vân Du	8	7	1
73	Xã Ngọc Trạo	12	11	1
74	Xã Thạch Bình	16	14	2
75	Xã Thành Vinh	14	13	1
76	Xã Thạch Quảng	10	8	2
77	Xã Vĩnh Lộc	6	4	2
78	Xã Tây Đô	5	4	1
79	Xã Biện Thượng	11	10	1
80	Xã Thọ Xuân	3	2	1
81	Xã Thọ Long	10	9	1
82	Xã Xuân Hòa	6	5	1
83	Xã Sao Vàng	3	2	1
84	Xã Lam Sơn	3	2	1
85	Xã Thọ Lập	5	4	1
86	Xã Xuân Tín	7	6	1
87	Xã Xuân Lập	7	6	1
88	Xã Triệu Sơn	9	7	2
89	Xã Thọ Bình	6	5	1
90	Xã Thọ Ngọc	4	3	1
91	Xã Thọ Phú	5	4	1
92	Xã Hợp Tiến	9	8	1
93	Xã An Nông	6	5	1
94	Xã Tân Ninh	6	5	1
95	Xã Đồng Tiến	4	3	1
96	Xã Nông Cống	15	13	2
97	Xã Thắng Lợi	5	4	1
98	Xã Trung Chính	14	12	2
99	Xã Trường Văn	8	7	1
100	Xã Thắng Bình	9	8	1
101	Xã Tượng Lĩnh	7	6	1
102	Xã Công Chính	19	18	1
103	Xã Yên Định	19	18	1
104	Xã Yên Trường	10	9	1
105	Xã Yên Phú	11	10	1
106	Xã Quý Lộc	8	7	1
107	Xã Yên Ninh	14	12	2
108	Xã Định Tân	9	8	1
109	Xã Định Hòa	10	9	1
110	Xã Thiệu Hóa	2	0	2

TT	Tên đơn vị	Tổng cộng	Trong đó	
			Giáo viên	Nhân viên hành chính
1	2	3	4	5
111	Xã Thiệu Quang	1	0	1
112	Xã Thiệu Tiến	1	0	1
113	Xã Thiệu Toán	1	0	1
114	Xã Thiệu Trung	1	0	1
115	Xã Hà Trung	10	8	2
116	Xã Tống Sơn	8	7	1
117	Xã Hà Long	8	7	1
118	Xã Hoạt Giang	7	6	1
119	Xã Lĩnh Toại	10	8	2
120	Phường Bẩm Sơn	17	15	2
121	Phường Quang Trung	9	8	1
122	Xã Nga Sơn	13	11	2
123	Xã Nga Thắng	7	6	1
124	Xã Hồ Vương	11	10	1
125	Xã Tân Tiến	7	6	1
126	Xã Nga An	14	13	1
127	Xã Ba Đình	6	5	1
128	Xã Hậu Lộc	4	3	1
129	Xã Đông Thành	9	8	1
130	Xã Triệu Lộc	8	7	1
131	Xã Hoa Lộc	14	12	2
132	Xã Vạn Lộc	18	16	2
133	Xã Hoằng Hóa	18	17	1
134	Xã Hoằng Tiến	22	21	1
135	Xã Hoằng Thanh	26	25	1
136	Xã Hoằng Lộc	18	16	2
137	Xã Hoằng Châu	18	17	1
138	Xã Hoằng Sơn	15	14	1
139	Xã Hoằng Phú	6	5	1
140	Xã Hoằng Giang	13	11	2
141	Xã Lưu Vệ	24	22	2
142	Xã Quảng Yên	5	4	1
143	Xã Quảng Ngọc	10	9	1
144	Xã Quảng Ninh	5	4	1
145	Xã Quảng Bình	14	13	1
146	Xã Tiên Trang	37	36	1
147	Xã Quảng Chính	19	18	1
148	Phường Tĩnh Gia	19	17	2
149	Phường Tân Dân	8	7	1

TT	Tên đơn vị	Tổng cộng	Trong đó	
			Giáo viên	Nhân viên hành chính
1	2	3	4	5
150	Phường Hải Lĩnh	4	3	1
151	Phường Ngọc Sơn	12	11	1
152	Phường Đào Duy Từ	9	8	1
153	Phường Hải Bình	12	11	1
154	Phường Trúc Lâm	9	8	1
155	Phường Nghi Sơn	10	9	1
156	Xã Các Sơn	5	4	1
157	Xã Trường Lâm	11	10	1
158	Phường Sầm Sơn	37	34	3
159	Phường Nam Sầm Sơn	16	15	1
160	Phường Hạc Thành	16	12	4
161	Phường Quảng Phú	30	28	2
162	Phường Đông Quang	3	2	1
163	Phường Đông Sơn	2	1	1
164	Phường Đông Tiến	13	13	0
165	Phường Hàm Rồng	12	11	1
166	Phường Nguyệt Viên	14	13	1

Phụ lục 3
CHỈ TIÊU HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG LÀM GIÁO VIÊN VÀ
NHÂN VIÊN HÀNH CHÍNH KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên đơn vị	Tổng cộng	Trong đó	
			Giáo viên	Nhân viên hành chính
1	2	3	4	5
I	TỔNG CỘNG	1.651	1.422	229
1	Xã Mường Lát	7	4	3
2	Xã Quang Chiêu	5	3	2
3	Xã Tam Chung	3	1	2
4	Xã Mường Chanh	3	1	2
5	Xã Pù Nhi	4	2	2
6	Xã Nhi Sơn	4	2	2
7	Xã Mường Lý	3	3	0
8	Xã Trung Lý	6	4	2
9	Xã Quan Sơn	5	4	1
10	Xã Sơn Thủy	6	4	2
11	Xã Sơn Điện	6	4	2
12	Xã Mường Mìn	2	0	2
13	Xã Tam Thanh	4	2	2
14	Xã Tam Lư	7	4	3
15	Xã Na Mèo	6	4	2
16	Xã Trung Hạ	7	6	1
17	Xã Hồi Xuân	2	1	1
18	Xã Nam Xuân	6	5	1
19	Xã Thiên Phú	0	0	0
20	Xã Hiền Kiệt	10	7	3
21	Xã Phú Xuân	0	0	0
22	Xã Phú Lệ	6	5	1
23	Xã Trung Thành	4	3	1
24	Xã Trung Sơn	1	1	0
25	Xã Bá Thước	16	14	2
26	Xã Thiết Ống	7	6	1
27	Xã Văn Nho	5	4	1
28	Xã Cổ Lũng	7	6	1
29	Xã Pù Luông	6	5	1
30	Xã Điền Lư	6	5	1
31	Xã Điền Quang	7	6	1

TT	Tên đơn vị	Tổng cộng	Trong đó	
			Giáo viên	Nhân viên hành chính
1	2	3	4	5
32	Xã Quý Lương	6	5	1
33	Xã Linh Sơn	8	7	1
34	Xã Đồng Lương	5	4	1
35	Xã Văn Phú	4	3	1
36	Xã Giao An	4	3	1
37	Xã Yên Khương	4	2	2
38	Xã Yên Thắng	3	3	0
39	Xã Thường Xuân	1	0	1
40	Xã Yên Nhân	4	4	0
41	Xã Lương Sơn	3	3	0
42	Xã Bát Mọt	5	3	2
43	Xã Luận Thành	8	7	1
44	Xã Tân Thành	10	9	1
45	Xã Vạn Xuân	5	5	0
46	Xã Thắng Lộc	7	6	1
47	Xã Xuân Chinh	7	6	1
48	Xã Như Xuân	9	7	2
49	Xã Thượng Ninh	11	10	1
50	Xã Xuân Bình	6	5	1
51	Xã Hóa Quý	12	11	1
52	Xã Thanh Quân	8	7	1
53	Xã Thanh Phong	5	4	1
54	Xã Như Thanh	6	4	2
55	Xã Mậu Lâm	4	3	1
56	Xã Xuân Du	5	4	1
57	Xã Yên Thọ	1	0	1
58	Xã Xuân Thái	0	0	0
59	Xã Thanh Kỳ	11	10	1
60	Xã Ngọc Lặc	15	13	2
61	Xã Thạch Lập	9	8	1
62	Xã Ngọc Liên	13	11	2
63	Xã Minh Sơn	13	11	2
64	Xã Nguyệt Ấn	13	12	1
65	Xã Kiên Thọ	7	6	1
66	Xã Cẩm Thủy	10	8	2
67	Xã Cẩm Thạch	13	12	1
68	Xã Cẩm Tú	21	20	1
69	Xã Cẩm Vân	16	15	1

TT	Tên đơn vị	Tổng cộng	Trong đó	
			Giáo viên	Nhân viên hành chính
1	2	3	4	5
70	Xã Cẩm Tân	4	3	1
71	Xã Kim Tân	17	14	3
72	Xã Vân Du	6	5	1
73	Xã Ngọc Trạo	7	6	1
74	Xã Thạch Bình	15	13	2
75	Xã Thành Vinh	13	12	1
76	Xã Thạch Quảng	11	10	1
77	Xã Vĩnh Lộc	20	18	2
78	Xã Tây Đô	14	13	1
79	Xã Biện Thượng	13	11	2
80	Xã Thọ Xuân	9	8	1
81	Xã Thọ Long	6	5	1
82	Xã Xuân Hòa	11	10	1
83	Xã Sao Vàng	14	13	1
84	Xã Lam Sơn	9	8	1
85	Xã Thọ Lập	13	12	1
86	Xã Xuân Tín	8	7	1
87	Xã Xuân Lập	16	15	1
88	Xã Triệu Sơn	12	10	2
89	Xã Thọ Bình	7	6	1
90	Xã Thọ Ngọc	12	10	2
91	Xã Thọ Phú	13	10	3
92	Xã Hợp Tiến	17	15	2
93	Xã An Nông	7	6	1
94	Xã Tân Ninh	4	3	1
95	Xã Đồng Tiến	4	3	1
96	Xã Nông Cống	17	15	2
97	Xã Thắng Lợi	10	9	1
98	Xã Trung Chính	9	7	2
99	Xã Trường Văn	5	4	1
100	Xã Thắng Bình	9	8	1
101	Xã Tượng Lĩnh	8	7	1
102	Xã Công Chính	13	12	1
103	Xã Yên Định	9	7	2
104	Xã Yên Trường	5	4	1
105	Xã Yên Phú	12	11	1
106	Xã Quý Lộc	10	9	1
107	Xã Yên Ninh	8	6	2

TT	Tên đơn vị	Tổng cộng	Trong đó	
			Giáo viên	Nhân viên hành chính
1	2	3	4	5
108	Xã Định Tân	7	6	1
109	Xã Định Hòa	10	9	1
110	Xã Thiệu Hóa	20	18	2
111	Xã Thiệu Quang	15	13	2
112	Xã Thiệu Tiến	14	13	1
113	Xã Thiệu Toán	14	12	2
114	Xã Thiệu Trung	14	12	2
115	Xã Hà Trung	10	8	2
116	Xã Tống Sơn	12	10	2
117	Xã Hà Long	9	8	1
118	Xã Hoạt Giang	10	9	1
119	Xã Lĩnh Toại	10	9	1
120	Phường Bim Sơn	19	17	2
121	Phường Quang Trung	12	11	1
122	Xã Nga Sơn	12	10	2
123	Xã Nga Thắng	5	4	1
124	Xã Hồ Vương	6	5	1
125	Xã Tân Tiến	9	8	1
126	Xã Nga An	11	10	1
127	Xã Ba Đình	5	4	1
128	Xã Hậu Lộc	6	4	2
129	Xã Đông Thành	9	7	2
130	Xã Triệu Lộc	7	6	1
131	Xã Hoa Lộc	12	10	2
132	Xã Vạn Lộc	26	24	2
133	Xã Hoằng Hóa	15	13	2
134	Xã Hoằng Tiến	18	17	1
135	Xã Hoằng Thanh	19	18	1
136	Xã Hoằng Lộc	11	9	2
137	Xã Hoằng Châu	15	14	1
138	Xã Hoằng Sơn	13	12	1
139	Xã Hoằng Phú	7	6	1
140	Xã Hoằng Giang	11	9	2
141	Xã Lưu Vệ	8	6	2
142	Xã Quảng Yên	5	4	1
143	Xã Quảng Ngọc	9	8	1
144	Xã Quảng Ninh	7	6	1
145	Xã Quảng Bình	15	13	2

TT	Tên đơn vị	Tổng cộng	Trong đó	
			Giáo viên	Nhân viên hành chính
1	2	3	4	5
146	Xã Tiên Trang	33	32	1
147	Xã Quảng Chính	15	14	1
148	Phường Tĩnh Gia	15	13	2
149	Phường Tân Dân	5	4	1
150	Phường Hải Lĩnh	8	7	1
151	Phường Ngọc Sơn	15	13	2
152	Phường Đào Duy Từ	11	10	1
153	Phường Hải Bình	14	13	1
154	Phường Trúc Lâm	9	8	1
155	Phường Nghi Sơn	9	8	1
156	Xã Các Sơn	4	3	1
157	Xã Trường Lâm	11	10	1
158	Phường Sầm Sơn	26	23	3
159	Phường Nam Sầm Sơn	13	11	2
160	Phường Hạc Thành	34	30	4
161	Phường Quảng Phú	46	44	2
162	Phường Đông Quang	22	19	3
163	Phường Đông Sơn	24	21	3
164	Phường Đông Tiến	13	11	2
165	Phường Hàm Rồng	22	20	2
166	Phường Nguyệt Viên	15	14	1

Phụ lục 4
CHỈ TIÊU HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG LÀM GIÁO VIÊN VÀ
NHÂN VIÊN HÀNH CHÍNH KHỐI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên đơn vị	Tổng cộng	Trong đó	
			Giáo viên	Nhân viên hành chính
1	2	3	4	5
I	Sở Giáo dục và Đào tạo	414	306	108